



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 09/KK-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và cá nhân có thu nhập từ kinh doanh)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2014

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ :

[04] Tên người nộp thuế: **LÊ HỒNG THÁI**

[05] Mã số thuế:

8	0	0	5	4	6	8	0	2	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[06] Địa chỉ: 20 LỘC VINH F6

[07] Quận / huyện: TÂN BÌNH [08] Tỉnh/thành phố: TPHCM

[09] Điện thoại: 0908598117 [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): 1603205231376 [12a] Mở tại: Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Mã chi tiêu	Số tiền
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	111.788.347
	a	Tổng TNCN phát sinh tại Việt Nam	[23]	111.788.347
		Trong đó	Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]
			Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	
2	Các khoản giảm trừ [27]=[28]+[29]+[30]+[31]+[32]		[27]	129.868.836
	a	Cho bản thân cá nhân	[28]	108.000.000
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[29]	18.000.000
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[30]	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[31]	3.868.836
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[32]	
3	Tổng thu nhập tính thuế [33]=[22]-[27]-[25]		[33]	
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[34]	
5	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [35]=[36]+[37]+[38]		[35]	1.338.714
	a	Đã khấu trừ	[36]	669.357
	b	Đã tạm nộp	[37]	669.357
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[38]	



6	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [39]=[40]+[41]		[39]		
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[40]		
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[41]		
7	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [42]=[34]-[35]-[39] >= 0		[42]		
8	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [43] = [34]-[35]-[39] < 0		[43]	1.338.714	
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [44]=[45]+[46]	[44]	1.338.714	
		Trong đó:	Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[45]	1.338.714
			Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[46]	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [47]=[43]-[44]		[47]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 25 tháng 03 năm 2015

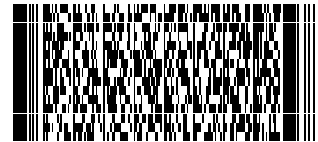
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên

Chứng chỉ hành nghề số :

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Lê Hồng Thái



PHỤ LỤC
THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN)

Mẫu số: 09-1/PL-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2014

[02] Tên người nộp thuế:

LÊ HỒNG THÁI

[03] Mã số thuế:

8	0	0	5	4	6	8	0	2	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

Đơn vị tiền : Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ [06]=[07]+[10]		[06]	111.788.347
	a	Thu nhập phát sinh tại Việt Nam:	[07]	111.788.347
		Trong đó		
		Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế do làm việc tại khu kinh tế	[08]	
		Thu nhập được miễn giảm theo Hiệp định	[09]	
	b	Thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam	[10]	
2	Tổng số thuế đơn vị trả thu nhập đã khấu trừ trong kỳ [11]=[12]+[13]		[11]	669.357
	a	Tổng số thuế đã khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần	[12]	669.357
	b	Tổng số thuế đã khấu trừ theo mức 10%	[13]	
3	Tổng số thuế đã tạm nộp tại Việt Nam		[14]	669.357
4	Tổng số thuế đã nộp ngoài Việt Nam		[15]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 25 tháng 03 năm 2015

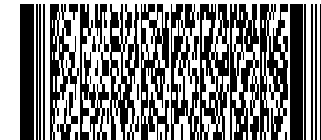
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Lê Hồng Thái



PHỤ LỤC
GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN năm 2014)

Mẫu số: 09-3/PL-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2014

[02] Tên người nộp thuế:

LÊ HỒNG THÁI

[03] Mã số thuế:

8	0	0	5	4	6	8	0	2	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[04] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:

[05] Mã số thuế:

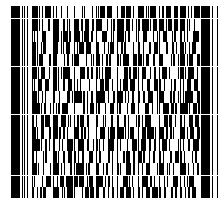
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm					
							Từ tháng	Đến tháng				
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]				
1	HOÀNG THỊ LOAN	01/10/1954		Việt Nam	370166582	Cha/mẹ	08/2014	12/2014				
II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký						Từ tháng	Đến tháng
					Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện	Phường/ Xã				
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]



					Việt Nam				Việt Nam			
--	--	--	--	--	----------	--	--	--	----------	--	--	--

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./

Ngày 25 tháng 03 năm 2015

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Lê Hồng Thái